Được

Tuần: .........................

Tiết: ............................

Ngày soạn: ..............................

Ngày dạy: ..................................

CHƯƠNG V: MỘT SỐ CUỘC CẢI CÁCH LỚN TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TRƯỚC NĂM 1858)

Bài 11 CUỘC CẢI CÁCH CỦA MINH MẠNG (NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX) (2 TIẾT)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

1.1. Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của vua Minh Mạng.

2. Về năng lực

2.1. Có ý thức trân trọng giá trị các cuộc cải cách của vua Minh Mạng trong lịch sử dân tộc.

2.2. Đánh giá được những điểm tiến bộ và hạn chế trong cuộc cải cách của vua Minh Mạng để rút ra bài học lịch sử cho công cuộc đổi mới đất nước hiện nay.

3. Về phẩm chất

3.1. Trách nhiệm: ý thức được trách nhiệm thế hệ trẻ trong xây dựng và phát triển đất nước.

II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Máy tính, máy chiếu, micro, bảng hoạt động nhóm, phấn…

- Tài liệu tham khảo về cải cách của vua Minh Mạng.

- SGK, SBT Lịch sử 11 (bộ sách Chân trời sáng tạo).

2. Học sinh

Đọc thông tin trong SGK, sưu tầm tư liệu liên quan đến vua Minh Mạng và cuộc cải cách của ông, hoàn thành các phiếu học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1 . HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ, khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV tổ chức trò chơi (Ai nhanh hơn, đố vui ô chữ,..) cho HS ôn bài cũ, tìm hiểu bài mới.

GV đặt câu hỏi về nhân vật lịch sử “vua Minh Mạng” theo kĩ thuật Kipling. HS tham khảo tư liệu ở nhà theo hướng dẫn chuẩn bị bài.

1. WHO (13 chữ cái): Tên thật của ông là gì?

2.WHAT (8 chữ cái): Khi lên ngai vàng, ông lấy niên hiệu là gì?

3. WHEN (6 chữ cái): Năm 1939, ông đổi tên nước là gì?

4. HOW (14 chữ cái): Chính sách tôn giáo nào của ông bị đánh giá gây chia rẽ khối đoàn kết dân tộc và là một trong những nguyên cớ Pháp xâm lược Việt Nam?

5. WHY (13 chữ cái): Tại sao nhiều sử gia đánh giá chính sách đối ngoại của ông là sai lắm? Điểm nổi bật trong chính sách đó là gi?

6.WHERE (12 chữ cái): Di sản văn hoá vật thể thế giới nào được UNESCO ghi danh được chính quyền ông hoàn thành xây dựng vào năm 1832?

\* Ô chữ chủ (16 chữ cái): Hoạt động nổi tiếng dưới thời vua Minh Mạng nhằm củng cố quyền lực và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 0 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| 1 | N | G | U | Y | Ễ | N | P | H | Ú | C | Đ | Ả | M |  |
| 2 |  | M | I | N | H | M | Ạ | N | G |  |  |  |  |  |
| 3 |  | Đ | Ạ | I | N | A | M |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | C | Ấ | M | Đ | A | O | C | Ô | N | G | G | I | Á | O |
| 5 | B | Ế | Q | U | A | N | T | O | Ạ | C | Ả | N | G |  |
| 6 | K | I | N | H | T | H | À | N | H | H | U | Ế |  |  |

2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1. BỐI CẢNH LỊCH SỬ

a. Mục tiêu: 1.1

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: *Trình bày bối cảnh lịch sử dẫn đến cuộc cải cách hành chính của vua Minh Mạng và hoàn thành phiếu học tập số 1.*

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Lĩnh vực | Chính trị-hành chính | Kinh tế | Xã hội |
| Nội dung |  |  |  |

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc thông tin trong SGK, vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành phiếu học tập số 1.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Lĩnh vực | Chính trị-hành chính | Kinh tế | Xã hội |
| Nội dung | Bộ máy nhà nước phong kiến có nhiều hạn chế và thiếu tính thống nhất.  - Cơ cấu hành chính nhiều tầng làm xuất hiện tình trạng lạm quyền của quan lại địa phương. | - Nền kinh tế phong kiến lạc hậu, kìm hãm sự phát triển, ruộng đất công làng xã bị thu hẹp.  - Nông dân không có ruộng đất, phải phiêu tán, kinh tế khủng hoảng dẫn đến khủng hoảng xã hội. | Mâu thuẫn xã hội gay gắt làm bùng nỗ nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân và các dân tộc ít người |

Hoạt động 2. NỘI DUNG, KẾT QUẢ, Ý NGHĨA CỦA CUỘC CẢI CÁCH

a. Mục tiêu: 1.1, 1.2, 2.1, 3.1.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, đọc tư liệu

(GV cung cấp hoặc HS sưu tầm) và thông tin trong SGK trang 73, 74, 75. GV đặt vấn đề:

*1. Vẽ sơ đồ tư duy trình bày tóm tắt cuộc cải cách thời vua Minh Mạng.*

*2. Nêu kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách thời vua Minh Mạng.*

Tư liệu 1. Về tổ chức bộ máy hành chính

*Vua Minh Mạng chủ trương xây dựng nhà nước phong kiến tập quyền trên nền tảng Khổng giáo - Tổng Nho, kết hợp đức trị với pháp trị, đảm bảo quyền lực tối cao, tuyệt đối của nhà vua. Về mặt hành chính, Ông cấu trúc lại bộ máy, từng bước tiến hành cải cách bộ máy nhà nước. Hệ thống chính trị, chính quyền và luật pháp từ trung ương đến địa phương hầu như được thiết chế lại. Vua Minh Mạng thiết lập cơ chế giám sát quyền lực giữa các cơ quan này rất chặt chẽ. “Định lại điều lệ cho các quan văn võ trực ban, cho các bộ và Nội các kiểm xét lẫn nhau.”.*

Tư liệu 2. Về kinh tế

*Năm 1936, vua phái Kinh lược sứ đi đến sáu tỉnh: “Việc ranh giới ruộng đất lại càng trọng yếu. Xưa nay ruộng đất đều có ghi rõ mẫu, sào, thước, tấc, đó là phép thường, không thay đổi. Các tỉnh trong khắp nước đều như thế cả, há có lí nào sáu tỉnh Nam Kỳ lại khác, riêng theo nếp cũ hay sao? Trong sổ ruộng ít thấy ghi rõ mẫu, sào và tầng bậc đẳng điền, mà cứ tính là 1 dây, 1 thửa, có đến 8, 9 phân 10. Như vậy không những hầu như quê mùa, không phải là quy chế thống nhất, mà ranh giới không rõ ràng, lại dễ sinh ra mối tệ. Nếu xảy án kiện tranh giành thị động tây tứ chí lờ mờ, không lấy đâu làm chứng cứ quan lại giảo quyệt, cường hảo điều tọa càng dễ xoay xoả, thì lấy gì mà xử ăn dứt khoát và dập tắt tranh giành? Thực có nhiều điều bất tiện...*

*Sau khi đo đạc ruộng xong, nếu có phải tăng thuế, trẫm sẽ liệu ra lệnh khoan hồng. Đó chỉ vì muốn cho dân đen các ngươi cùng theo đường chính, đều vui thái bình....*

*Chuyến đi này là việc rất quan trọng, lớn lao. Bọn người đều là đại thần được đặc cách lựa chọn, phải nên mở rộng mưu hay, làm lợi trừ hại, gỡ oan uổng cho địa phương này. Phàm làm mọi việc đều phải một mực công bằng, trung trực, để đi đến chỗ thảy đều ổn thoả, như chính trẫm thân chinh đi kinh lí vậy.*

*(Theo Quốc sử quán Triều Nguyễn, Đại lam thực lục, tập 4, NXB Giáo dục, Hà Nội)*

Tư liệu 3. Về quốc phòng, an ninh

*“Quân đội được tổ chức lại, tăng cường trang bị nhiều vũ khí, thuyền bè, voi ngựa và các súng ống loại lớn là quân đội mạnh nhất khu vực Đông Nam Á.*

*Năm Minh Mệnh thứ nhất (1820), nhà vua đã cho tổ chức lại quân đội thành các binh chủng gồm bộ binh, thuỷ binh, kỵ binh, tượng binh và pháo thủ binh. Trong đó, bộ binh là chủ chốt được phân làm 2 loại: kinh binh và cơ binh. Kinh binh là lính của triều đình đóng chủ yếu ở kinh thành và một số tỉnh trọng yếu. Trang bị cho quân đội có nhiều vũ khí, thuyền bè, voi ngựa và các súng ống loại lớn. Đặc biệt, thuỷ quân được tăng cường thêm một số tàu đi biển lớn bọc đồng như Phấn Bằng, Thụy Long, Linh Phượng, Tường Hạc, Thần Giao, Tiên Ly,... quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.*

*(Theo Nguyễn Thu Hoài, những đóng góp quan trọng của hoàng đế Minh Mệnh đối với nhà Nguyễn và lịch sử phong kiến Việt Nam, Trung tâm Lưu trữ quốc gia I, đăng tin ngày 12 - 6 - 2018)*

Tư liệu 4. Về văn hoá - giáo dục

*“Bắt đầu mở ân khoa thi Hội và định phép thi (trước hết đúc ăn Hội thí và dựng trường thi ở phía nam trong kinh thành, chia làm nội trường, ngoại trường và hai bị giáp ất). Chiếu theo số người ứng thí mà dựng các nhà ở trong vi, có đánh số hiệu và treo thẻ tên”.*

*…Dụ rằng: “Khoa thi Hội này là khoa đầu tiên, là điển lễ quan trọng, các ngươi nên rất mực công bằng, đừng phụ lời khuyên bảo của trẫm”.*

*(Quốc sử quán Triều Nguyễn, Đại Nam thực lục, tập 2, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2007, trang 1946, 197)*

*Sử gia Trần Trọng Kim nhận định: “Vua Thánh Tổ là một ông vua có tư chất minh mẫn, có tính hiếu học và lại hay làm, phàm có việc gì, ngài cũng xem xét đến và có châu phê rồi mới được thi hành”*

*Ngài tinh thâm Nho học, sùng đạo Khổng Mạnh, cho nên không ưa đạo mới, cho là một tả đạo lấy trời thánh ra mà làm mê hoặc lòng dân. Bởi vậy, ngài mới nghiêm cấm và trừng trị những người theo đạo Gia Tô.*

*Về sau có nhiều nhà làm sử, vì ý riêng mà cho ngài là bạo quân, thì thiết tưởng điều ấy không hợp với lẽ công bằng.*

*(Trần Trọng Kim, Việt Nam sử lược, NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội 2011, trang 385)*

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm chuyên gia và hoàn thiện sản phẩm đúng quy định. Mỗi thành viên phải nắm vững kết quả hoạt động với tư cách là một chuyên gia.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

*1. Vẽ sơ đồ tư duy trình bày tóm tắt cuộc cải cách thời vua Minh Mạng.*

CHÍNH TRỊ HÀNH CHÍNH

- Đổi tên nước là Đại Nam, củng cố địa vị Nho giáo.

- Năm 1820, các cơ quan giúp việc cho vua được quy định chặt chẽ về cơ cấu tổ chức, chức năng và nhiệm vụ.

- Năm 1831 - 1832, cả nước chia làm 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên. Hệ thống hành chính phân cấp từ trên xuống: tỉnh, phủ, huyện hoặc châu tổng, xã.

VĂN HOÁ - GIÁO DỤC

- Độc tôn Nho giáo phần nào hạn chế Phật giáo và cấm đạo Công giáo.

- Năm 1820, lập Quốc sử quán Triều Nguyễn làm nhiệm vụ thu thập và biên soạn sách sử.

- Năm 1822, cho mở lại các kì thi Hội, thi Đình, khuyến khích giáo dục Nho học, đào tạo đội ngũ trí thức thực học giúp việc cho triều đình.

QUỐC PHÒNG-AN NINH

Quân đội được tổ chức theo phương châm “tinh nhuệ QUỐC PHÒNG - học hỏi môn hình tổ chức và phiên chế của phương Tây.

- Coi trọng phát triển thuỷ quân và tăng cường các hoạt động xây dựng pháo đài, tuần soát trên biển.

KINH TẾ

- Năm 1836, vua Minh Mạng cho đo đạc lại ruộng đất ở Nam Bộ lập số địa bộ để quản lí.

-Khôi phục chế độ ruộng đất công để nông dân làng xã có ruộng cày cấy. Quy định lại chính sách thuế đối với thuyền buôn nước ngoài đến buôn bán nhằm kiểm soát hoạt động thương mại và an ninh.

*2. Nêu kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách thời vua Minh Mạng.*

- Kết quả: cuộc cải cách khá toàn diện trên các lĩnh vực hành chính, kinh tế, văn hoá, giáo dục, đã tăng cường tính thống nhất của quốc gia. Chế độ trung ương tập quyền chuyên chế và quyền lực của hoàng đế được củng cố, thúc đẩy bộ máy chính quyền các cấp hoạt động hiệu quả.

- Ý nghĩa: cuộc cải cách hành chính dưới thời Minh Mạng đã tác động tích cực đến sự ổn định chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và quốc phòng an ninh của Đại Nam. Một số giá trị trong cải cách như: xây dựng mô hình, cơ chế vận hành bộ máy chính quyền địa phương: xây dựng đội ngũ quan lại thanh liêm, để lại bài học kinh nghiệm hữu ích cho cải cách hành chính Việt Nam hiện nay.

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố, hệ thống hoá, hoàn thiện kiến thức cơ bản; kĩ năng thực hành và khả năng vận dụng kiến thức.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiêm vụ cho HS:

GV tổ chức hoạt động cho HS, đặt vấn đề: *Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện các nội dung chính cuộc cải cách của vua Minh Mạng.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

HS suy nghĩ trả lời câu hỏi

Bước 3: Báo cáo thảo luận

Hs trả lời câu hỏi

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức

Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện các nội dung chính cuộc cải cách của vua Minh Mạng, HS dựa vào sơ đồ tư duy ở hoạt động 2, thiết kế sơ đồ tư duy về nội dung trên.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lí thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: T*heo em, cuộc cải cách của vua Minh Mạng để lại bài học gì cho cải cách hành chính ở Việt Nam hiện nay?*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ

HS tìm kiếm thông tin để hoàn thành nội dung.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

HS nộp bài bằng file giấy cho giáo viên

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV gợi ý trả lời và dặn dò học sinh học bài, hoàn thành các bài tập và câu hỏi trong sách giáo khoa.

- Nguyên tắc “trên dưới hiệp đồng, trong ngoài kiềm chế lẫn nhau” mang lại hiệu quả to lớn trong hoạt động của bộ máy nhà nước, góp phần tích cực chống quan liêu, phòng và chống tham nhũng lãng phí.

- Bộ máy nhà nước nên thực hiện nguyên tắc “chức vụ và trách nhiệm nghiêm minh, quyền lợi và nghĩa vụ tương xứng”: vận dụng nguyên tắc này ban hành các quy định cụ thể về trách nhiệm, nghĩa vụ viên chức, công chức, khuyến khích, động viên làm tốt nhiệm vụ và chịu trách nhiệm về việc làm của mình.

- Luôn đề cao giá trị của pháp luật và tăng cường quản lí xã hội bằng pháp luật. Luật pháp được ban hành đầy đủ, chi tiết, rõ ràng, cụ thể để tất cả quan lại và nhân dân dễ hiểu, dễ áp dụng và hạn chế được các hành vi lách luật” Qua đó, có thể kiểm tra, giám sát, khen thường và xử phạt quan lại chính xác, hiệu quả.

- Cải cách được tiến hành từng bước từ trung ương đến địa phương và luôn kế thừa cái cũ, tiến hành một cách thận trọng, từng bước củng cố và tăng cường chế độ giám sát toàn bộ nền hành chính quốc gia, làm cho bộ máy hành chính hoạt động hiệu quả, hạn chế bớt sự tha hoá.

- Thống nhất hệ thống đơn vị hành chính trong cả nước, làm cơ sở cho sự phân chia tinh, huyện ngày nay, tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lí nhà nước từ trung ương đến địa phương.

- Xây dựng hệ thống chính quyền từ trung ương đến địa phương có uy tín, gần dân, chức trách của người quản lí không thể tách rời là mục dích mà tất cả các nhà nước qua mọi thời đại đều hướng tới.

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam theo hướng phát huy bản sắc văn hoá pháp lí dân tộc kết hợp với việc tiếp thu các giá trị, thành quả của khoa học pháp li hiện đại của nhân loại.

- Những tư tưởng pháp lí nhân dạo và các quy định cụ thể để bảo vệ phụ nữ, trẻ em, người già, người tàn tật của bộ Luật Hồng Đức cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

|  |  |
| --- | --- |
| DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG  Lê Thị Mỹ Phương | GIÁO VIÊN  Nguyễn Thị Ngân |